

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)
QUÝ II NĂM 2010

Đơn vị tính: VND

	Mã số	CHỈ TIÊU	Quý II		Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm 2010	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2009
1.	01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	793,601,418,283	742,223,683,043	1,477,092,671,242	1,435,135,384,911
2.	02	Các khoản giảm trừ doanh thu	334,123,094	2,576,922,433	931,412,213	9,551,533,000
3.	10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	793,267,295,189	739,646,760,610	1,476,161,259,029	1,425,583,851,907
4.	11	Giá vốn hàng bán	656,057,282,954	587,966,004,108	1,222,858,178,261	1,175,016,860,537
5.	20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	137,210,012,235	151,680,756,502	253,303,080,768	250,566,991,370
6.	21	Doanh thu hoạt động tài chính	10,926,426,369	16,965,542,961	33,765,661,440	27,963,105,913
7.	22	Chi phí tài chính	15,187,648,178	29,814,143,961	35,746,816,543	58,962,760,333
23		Trong đó: chi phí lãi vay	11,856,410,051	12,134,886,002	23,587,454,346	29,297,722,898
8.	24	Chi phí bán hàng	35,421,375,142	40,835,511,913	94,411,437,369	73,861,577,723
9.	25	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15,534,772,392	10,831,548,641	26,402,807,802	16,695,579,616
10.	30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	81,992,642,892	87,165,094,948	130,507,680,494	129,010,179,611
11.	31	Thu nhập khác	476,965,761	1,782,121,151	1,579,842,226	3,234,549,530
12.	32	Chi phí khác	35,287,120	3,822,839,687	133,542,970	4,127,912,521
13.	40	Lợi nhuận khác	441,678,641	(2,040,718,536)	1,446,299,256	(893,362,991)
14.	45	Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh	-	-	-	-
15.	50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	82,434,321,533	85,124,376,412	131,953,979,750	128,116,816,620
16.	51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	13,816,663,384	6,989,791,510	23,505,976,173	11,785,149,546
16.	52	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1,390,488,708	4,606,489,728	(1,048,712,150)	4,606,489,728
18.	60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	67,227,169,441	73,528,095,174	109,496,715,727	111,725,177,346
18.1	61	Lợi ích của cổ đông thiểu số	1,055,771,801	5,459,697,816	1,639,348,757	8,602,059,348
18.2	62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	66,171,397,640	68,068,397,358	107,857,366,970	103,123,117,998
19.	70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,849	2,269,232	3,069	3,437



Nguyễn Thị Kim Đào
Kế toán trưởng



Đồng Tháp, ngày 12 tháng 8 năm 2010

Trương Thị Lệ Khanh
Tổng Giám đốc